

Ngày 31/12/2025	15,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-14.5%	-14.5%

2025	
ROE	450%
	+/- YoY ▲ 544%

Q4/25			
DT thuần	4.14	QoQ ▲ 0.52 ▲ 14.4%	YoY ▲ 0.67 ▲ 19.3%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	12.3
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	2.65	QoQ ▲ 0.08 ▲ 3.3%	YoY ▲ 1.38 ▲ 109%
	tỷ VNĐ		

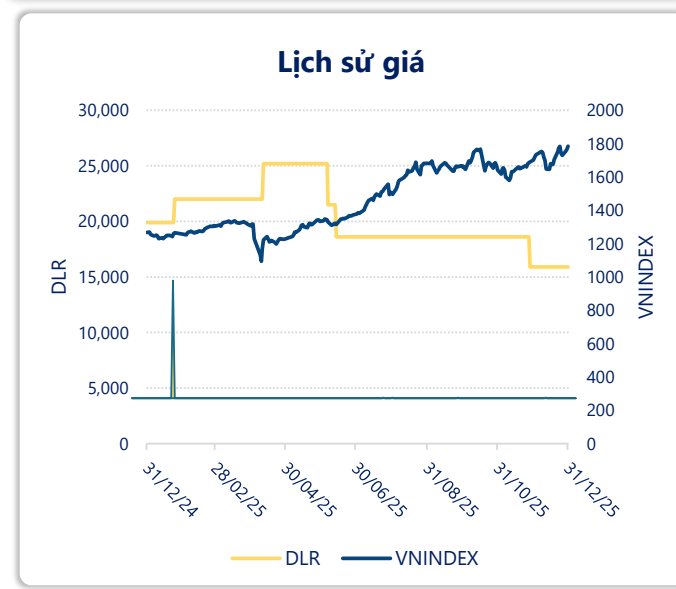
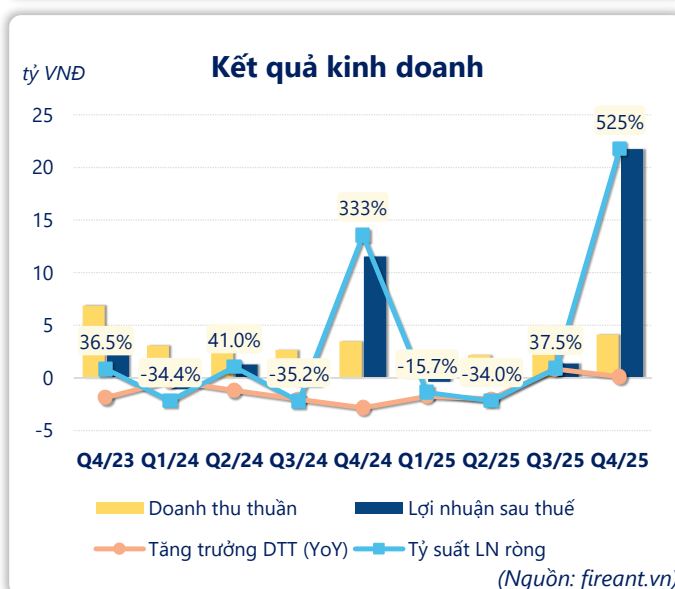
2025	
LN gộp	7.80
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 2.14 ▲ 37.8%

Q4/25			
LN thuần	21.3	QoQ ▲ 20.3 ▲ 2033%	YoY ▲ 22.3 ▲ 2276%
	tỷ VNĐ		

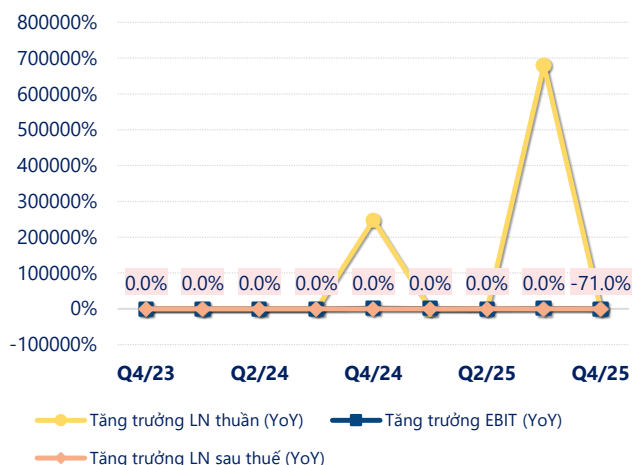
2025	
LN thuần	21.5
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 29.2 ▲ 380%

Q4/25			
LN sau thuế	21.7	QoQ ▲ 20.3 ▲ 1499%	YoY ▲ 10.2 ▲ 89.1%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	22.0
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 11.3 ▲ 106%

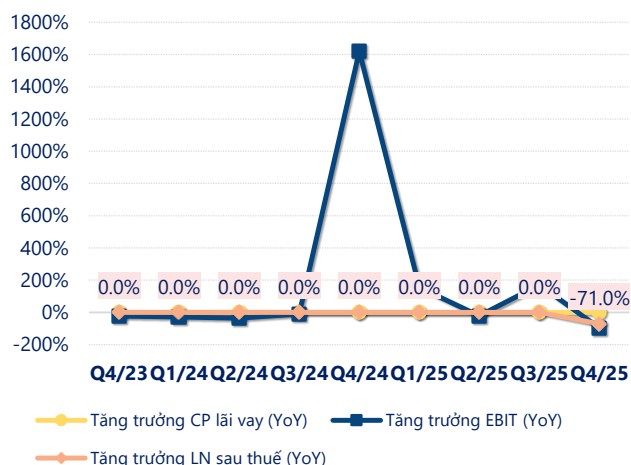


Tăng trưởng lợi nhuận



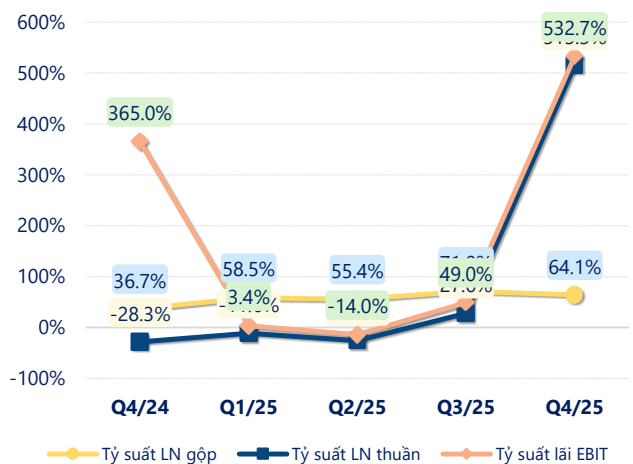
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



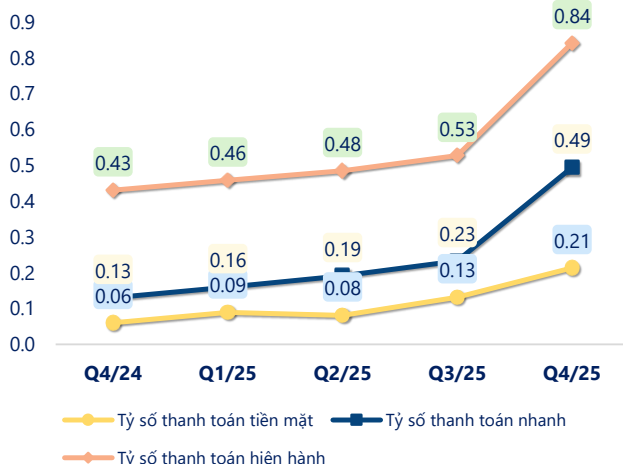
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



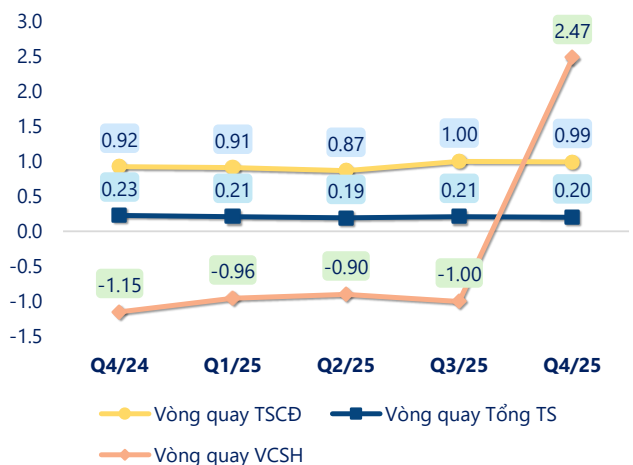
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



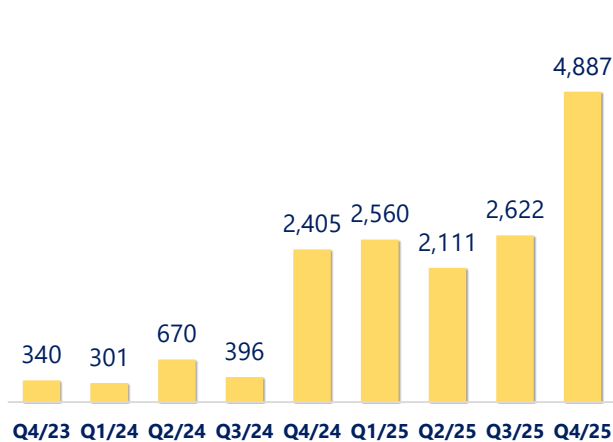
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4.14	3.47	19.3%	12.3	12.3	0.2%
Giá vốn hàng bán	1.49	2.20	-32.5%	4.48	6.59	-32.1%
Lợi nhuận gộp	2.65	1.27	109%	7.80	5.66	37.8%
Doanh thu HĐTC	18.3	0.02	91213%	18.3	0.11	15905%
Chi phí TC	-1.73	0.98	-277%	-0.43	4.63	-109%
Chi phí lãi vay	0.27	0.98	-72.4%	1.57	4.63	-66.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.07	-100%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.32	1.30	1.3%	5.08	8.90	-42.9%
LN thuần từ HĐKD	21.3	-0.98	2276%	21.5	-7.68	380%
Lợi nhuận khác	0.45	12.7	-96.4%	0.54	18.5	-97.1%
LN trước thuế	21.8	11.7	86.2%	22.0	10.8	104%
Lợi nhuận sau thuế	21.7	11.5	89.1%	22.0	10.7	106%
LNST của CĐ cty mẹ	21.7	11.5	89.1%	22.0	10.7	106%

(Nguồn: fireant.vn)

